

Phụ lục II

MẪU BIỂU VỀ KHAI THÁC, QUẢN LÝ LÂM SẢN VÀ XỬ LÝ TÀI SẢN

(Ban hành kèm theo Thông tư số: /2025/TT-BNNMT ngày tháng năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường)

| Mẫu số | Mẫu biểu |
|-----------|--|
| Mẫu số 01 | Bảng kê lâm sản |
| Mẫu số 02 | Bảng kê lâm sản áp dụng đối với trường hợp lâm sản là tang vật vụ vi phạm |
| Mẫu số 03 | Đơn đề nghị xác nhận Bảng kê lâm sản |
| Mẫu số 04 | Sổ theo dõi nhập, xuất lâm sản |
| Mẫu số 05 | Biên bản xác minh |
| Mẫu số 06 | Sổ theo dõi xác nhận Bảng kê lâm sản |
| Mẫu số 07 | Phương án khai thác gỗ, thực vật rừng ngoài gỗ loài thông thường/thu thập mẫu vật loài thông thường (áp dụng cho chủ rừng là tổ chức) |
| Mẫu số 08 | Phương án khai thác gỗ, thực vật rừng ngoài gỗ loài thông thường/thu thập mẫu vật loài thông thường (áp dụng cho chủ rừng là hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư) |
| Mẫu số 09 | Đề nghị phê duyệt phương án khai thác gỗ, thực vật rừng ngoài gỗ loài thông thường/động vật rừng thông thường từ tự nhiên/thu thập mẫu vật loài thông thường |
| Mẫu số 10 | Biên bản kiểm tra hiện trường cây rừng chặt, tia, hạ độ cao trong hành lang bảo vệ an toàn đường dây dẫn điện |
| Mẫu số 11 | Quyết định phê duyệt phương án khai thác gỗ, thực vật rừng ngoài gỗ loài thông thường/thu thập mẫu vật loài thông thường |
| Mẫu số 12 | Phương án khai thác động vật rừng thông thường từ tự nhiên |
| Mẫu số 13 | Sổ theo dõi đánh dấu mẫu vật |
| Mẫu số 14 | Thông báo đánh dấu mẫu vật |
| Mẫu số 15 | Biên bản kiểm tra lâm sản |
| Mẫu số 16 | Biên bản kiểm tra khai thác lâm sản |

| | |
|-----------|--|
| Mẫu số 17 | Đề nghị phân loại doanh nghiệp |
| Mẫu số 18 | Thông báo kết quả tiếp nhận hồ sơ đăng ký phân loại doanh nghiệp |
| Mẫu số 19 | Thông báo xác minh thông tin đăng ký phân loại doanh nghiệp |
| Mẫu số 20 | Biên bản xác minh thông tin đăng ký phân loại doanh nghiệp |
| Mẫu số 21 | Thông báo kết quả phân loại/chuyển loại doanh nghiệp |
| Mẫu số 22 | Bàn giao, tiếp nhận thực vật/động vật/thủy sản |
| Mẫu số 23 | Văn bản đề nghị được tiếp nhận tài sản |
| Mẫu số 24 | Biên bản tiêu hủy động vật/thủy sản/gỗ/thực vật ngoài gỗ |
| Mẫu số 25 | Báo cáo tình hình sử dụng tài sản là gỗ |
| Mẫu số 26 | Biên bản xác nhận tình trạng sức khỏe động vật |
| Mẫu số 27 | Văn bản đồng ý thả động vật/thủy sản |
| Mẫu số 28 | Biên bản thả động vật/thủy sản về môi trường tự nhiên |
| Mẫu số 29 | Báo cáo tình hình nhập, xuất lâm sản |

Mẫu số 01. Bảng kê lâm sản

.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số⁽¹⁾:/...../BKLS

Tờ số⁽²⁾: Tổng số tờ:

BẢNG KÊ LÂM SẢN**1. Thông tin chủ lâm sản:**

- Tên chủ lâm sản⁽⁴⁾:
- Số GCN/MSDN/GPTL/ĐKHĐ/CCCD/CMND/HC⁽⁵⁾:
- Địa chỉ⁽⁶⁾:
- Số điện thoại:, Địa chỉ Email:

2. Thông tin tổ chức, cá nhân mua/nhận chuyển giao quyền sở hữu:

- Tên tổ chức, cá nhân⁽⁴⁾:
- Số GCN/MSDN/GPTL/ĐKHĐ/CCCD/CMND/HC⁽⁵⁾:
- Địa chỉ⁽⁶⁾:
- Số điện thoại:, Địa chỉ Email:

3. Thông tin về lâm sản:

- Tên loài (tên khoa học, tên tiếng Việt/tên thương mại):.....
- Nhóm loài (Thông thường; Danh mục loài nguy cấp, quý, hiếm; Phụ lục CITES):.....
- Nguồn gốc⁽⁷⁾:.....
- Mã HS (áp dụng đối với lâm sản nhập khẩu, xuất khẩu):.....
- Giá trị (nếu có):.....
- Khối lượng/trọng lượng (bằng số và chữ:...) Đơn vị tính (m³, kg, ster, lít, mililit):.....
- Số lượng (bằng số và chữ:.....); đơn vị tính (lóng, khúc; thanh, tấm, hộp, viên, ...):.....
- Thông tin về lô khai thác⁽⁸⁾:.....
- Thông tin khác có liên quan (nếu có):.....

| | | | | | | | | | |
|--------------|--|-----|--|-----|--|--|--|----------|--|
| | | có) | | mại | | | | sản phẩm | |
| 1 | | | | | | | | | |
| 2 | | | | | | | | | |
| ... | | | | | | | | | |
| | | | | | | | | | |
| | | | | | | | | | |
| Tổng: | | | | | | | | | |

3. Thông tin chi tiết đối với động vật rừng thông thường, động vật thuộc Danh mục loài nguy cấp, quý, hiếm, động vật thuộc các Phụ lục CITES:

| TT | Tên loài | | Số lượng cá thể, trứng ⁽¹²⁾ | | | | Khối lượng | Thế hệ ⁽¹³⁾ | Nguồn gốc ⁽¹⁴⁾ | Ghi chú |
|-----|--|--------------|--|-----|---------------------|-----------------|------------|------------------------|---------------------------|---------|
| | Tên tiếng Việt/tên thương mại (nếu có) | Tên khoa học | Đực | Cái | Không xác định được | Tổng | | | | |
| (1) | (2) | (3) | (4) | (5) | (6) | (7)=(4)+(5)+(6) | (8) | (9) | (10) | (11) |
| | | | | | | | | | | |
| | | | | | | | | | | |
| | | | | | | | | | | |
| | | | | | | | | | | |

Ghi chú:

a) Chủ lâm sản phải lập Bảng kê chi tiết đối với: gỗ khai thác từ rừng tự nhiên; gỗ thuộc Danh mục loài nguy cấp, quý, hiếm, Phụ lục CITES; động vật rừng và sản phẩm của chúng; động vật và sản phẩm của chúng thuộc Phụ lục CITES.

- Ghi chi tiết đối với khúc, lóng gỗ tròn, gỗ đẽo tròn có kích thước theo quy định tại điểm a, điểm b khoản 2 Điều 3 Thông tư này; gỗ xẻ, gỗ đẽo hộp có chiều dài từ 1m trở lên, chiều rộng từ 20 cm trở lên, chiều dày từ 5 cm trở lên; đối với gỗ thuộc Danh mục loài nguy cấp, quý, hiếm hoặc gỗ thuộc Phụ lục CITES không phân biệt kích thước.

- Ghi tổng hợp chung số lượng, khối lượng đối với gỗ tròn không đủ kích thước quy định tại điểm a, điểm b khoản 2 Điều 3 Thông tư này; gỗ xẻ, gỗ đẽo hộp có chiều dài dưới 1m, chiều rộng dưới 20 cm, chiều dày dưới 5 cm; gỗ rừng trồng.

- Ghi chi tiết hoặc ghi tổng hợp chung số lượng, khối lượng đối với từng loại lâm sản ngoài gỗ phù hợp với thực tế.

b) Trường hợp Bảng kê chi tiết có nhiều trang thì tại cuối mỗi trang ghi tổng khối lượng lâm sản.

⁽¹⁾ Ghi số thứ tự theo số Bảng kê lâm sản đã lập trong năm; Ví dụ 001/2023: 001 là số thứ tự bảng kê đã lập; 2023 là năm xác nhận.

⁽²⁾ Ghi số thứ tự tờ bảng kê, tổng số tờ của bảng kê.

⁽³⁾ Mã phản hồi nhanh (QR) tích hợp vào Bảng kê lâm sản chứa đựng thông tin Hồ sơ lâm sản mua bán/chuyên giao quyền sở hữu liên kế trước đó hoặc Phương án khai thác gỗ (nếu có).

⁽⁴⁾ Ghi tên bằng tiếng Việt hoặc tên giao dịch bằng tiếng Anh (nếu có) đối với tổ chức hoặc đầy đủ họ tên đối với cá nhân.

(5) Ghi số giấy chứng nhận đăng ký đầu tư/mã số doanh nghiệp/giấy phép thành lập/dăng ký hoạt động đối với tổ chức; số căn cước công dân/chứng minh nhân dân/hộ chiếu đối với cá nhân.

(6) Ghi địa chỉ tổ chức theo giấy chứng nhận đăng ký đầu tư/doanh nghiệp hoặc Giấy phép thành lập/dăng ký hoạt động; ghi địa chỉ thường trú của cá nhân theo Chứng minh nhân dân/Căn cước công dân/Hộ chiếu.

(7) Liệt kê nguồn gốc và ghi đầy đủ số Bảng kê lâm sản sau khai thác hoặc số Bảng kê gỗ nhập khẩu và số tờ khai hải quan sau thông quan hoặc số Bảng kê lâm sản do cơ quan được giao xử lý tài sản lập hoặc mã số cơ sở nuôi, cơ sở trồng, số giấy chứng nhận cơ sở bảo tồn đa dạng sinh học.

(8) Áp dụng đối với trường hợp sau khai thác gỗ có nguồn gốc trong nước: ghi thông tin kinh độ, vĩ độ đối với lô khai thác theo phương án khai thác.

(9) Cơ quan Kiểm lâm sở tại thực hiện xác nhận đối với bảng kê lâm sản theo quy định tại khoản 5 Điều 5 Thông tư này; đóng dấu giáp lai trong trường hợp Bảng kê lâm sản có từ hai (02) trang trở lên. Trường hợp Bảng kê không thuộc đối tượng phải xác nhận, chủ rừng hoặc chủ lâm sản không phải thể hiện nội dung này trong Bảng kê lâm sản.

(10) Ghi PLI đối với gỗ thuộc Phụ lục I CITES; ghi PLII đối với gỗ thuộc Phụ lục II CITES; ghi IA đối với gỗ thuộc nhóm IA trong Danh mục loài nguy cấp, quý, hiếm; ghi IIA đối với gỗ thuộc nhóm IIA trong Danh mục loài nguy cấp, quý, hiếm; ghi TT đối với gỗ thuộc loài thông thường.

(11) Ghi tên gỗ nguyên liệu sử dụng để chế biến thành sản phẩm, trường hợp sản phẩm gỗ sử dụng gỗ nguyên liệu hỗn hợp thì ghi lần lượt tên loài gỗ sử dụng chế biến thành sản phẩm gỗ theo thứ tự ưu tiên sau: Tên loài gỗ thuộc các Phụ lục CITES; tên loài gỗ thuộc Danh mục động vật rừng, thực vật rừng nguy cấp, quý, hiếm; trường hợp sản phẩm gỗ hỗn hợp là gỗ thông thường thì ghi tên gỗ chiếm tỉ lệ cao nhất trong sản phẩm gỗ trước, sau đó đến loài gỗ chiếm tỉ lệ thấp hơn.

(12) Trường hợp là cá thể động vật ghi “số lượng cá thể”, trường hợp là trứng động vật ghi “số lượng trứng”. Trường hợp không thể xác định được số lượng cá thể động vật/số lượng trứng thì không ghi vào cột này.

(13) Đối với từng cá thể động vật, ghi rõ là thế hệ F0, F1, F2 trở về sau và chỉ áp dụng cho các trường hợp mua bán, vận chuyển, chuyển giao quyền sở hữu, xuất khẩu vì mục đích thương mại từ các cơ sở nuôi sinh sản.

(14) Ghi rõ nguồn gốc của từng cá thể như sau:

- Nếu động vật được nhập khẩu vào Việt Nam, ghi: nhập khẩu theo tờ khai số....., ngày....tháng.... Nămcủa (ghi tên của tổ chức, cá nhân nhập khẩu).

- Nếu động vật khai thác từ tự nhiên trong nước, ghi: khai thác tại ... (địa danh khai thác ghi theo xã, tỉnh) và được cơ quan Kiểm lâm sở tại phê duyệt phương án khai thácngàytháng... năm

- Nếu động vật từ cơ sở nuôi sinh trưởng, ghi: nuôi sinh trưởng tại cơ sở (tên cơ sở nuôi) có mã số

- Nếu động vật từ cơ sở nuôi sinh sản, ghi: nuôi sinh sản tại cơ sở (tên cơ sở nuôi) có mã số

Mẫu số 02: Bảng kê lâm sản áp dụng đối với trường hợp lâm sản là tang vật vụ vi phạm

..... **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
 **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số⁽¹⁾:/...../BKLS Tờ số⁽²⁾: Tổng số tờ:

BẢNG KÊ LÂM SẢN

(Áp dụng đối với trường hợp lâm sản là tang vật vụ vi phạm)

(Kèm theo ⁽³⁾

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Người lập Bảng kê lâm sản:

- Họ và tên:; Chức vụ:
- Cơ quan/đơn vị:
- Địa chỉ:

2. Tổ chức/cá nhân vi phạm:

- Tên tổ chức/cá nhân⁽⁴⁾:
- Số GCN/MSDN/GPTL/ĐKHĐ/CCCD/CMND/HC⁽⁵⁾:
- Địa chỉ⁽⁶⁾:

3. Người chứng kiến ⁽⁷⁾:

II. THÔNG TIN CHI TIẾT⁽⁸⁾

Ghi thông tin chi tiết phù hợp với từng đối tượng lâm sản theo hướng dẫn tại Mẫu số 01 Phụ lục này.

Tổng số lượng, khối lượng đối với từng loại lâm sản có trong bảng kê:

.....
/.

....., ngày tháng năm 20.....

**TỔ CHỨC/CÁ NHÂN LIÊN
 QUAN**

*(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu
 đối với tổ chức)*

NGƯỜI LẬP BẢNG KÊ

(Ký, ghi rõ họ tên)

NGƯỜI CHỨNG KIẾN

(Ký, ghi rõ họ tên)

Ghi chú:

- (1) Ghi số thứ tự theo số Bảng kê lâm sản đã lập trong năm; Ví dụ: 001/2023 thì 001 là số thứ tự bảng kê đã lập; 2023 là năm lập bảng kê.
- (2) Ghi số thứ tự tờ bảng kê, tổng số tờ của bảng kê.
- (3) Ghi theo từng trường hợp cụ thể, ví dụ: Kèm theo Biên bản vi phạm hành chính/Biên bản làm việc/Biên bản kiểm tra.....số.....ngày....tháng....năm của đơn vị/cơ quan có thẩm quyền.
- (4) Ghi tên bằng tiếng Việt hoặc tên giao dịch bằng tiếng Anh (nếu có) đối với tổ chức hoặc đầy đủ họ tên đối với cá nhân.
- (5) Ghi Số giấy chứng nhận đăng ký đầu tư/mã số doanh nghiệp/giấy phép thành lập/đăng ký hoạt động đối với tổ chức; số căn cước công dân/chứng minh nhân dân/hộ chiếu đối với cá nhân.
- (6) Ghi địa chỉ tổ chức theo giấy chứng nhận đăng ký đầu tư/doanh nghiệp hoặc Giấy phép thành lập/đăng ký hoạt động; ghi địa chỉ thường trú của cá nhân theo Chứng minh nhân dân/Căn cước công dân/Hộ chiếu.
- (7) Ghi đầy đủ họ tên cá nhân; số căn cước công dân/chứng minh nhân dân/hộ chiếu; địa chỉ thường trú theo Chứng minh nhân dân/Căn cước công dân/Hộ chiếu.
- (8) Người có thẩm quyền lập Bảng kê lâm sản ghi thông tin phù hợp với từng loại lâm sản.

Mẫu số 03: Đơn đề nghị xác nhận Bảng kê lâm sản**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc****ĐƠN ĐỀ NGHỊ XÁC NHẬN BẢNG KÊ LÂM SẢN**Kính gửi⁽¹⁾:**1. Thông tin về chủ lâm sản/chủ rừng:**a) Tên chủ lâm sản/chủ rừng⁽²⁾:- Số GCN/MSDN/GPTL/ĐKHĐ/CCCD/CMND/HC⁽³⁾:- Địa chỉ⁽⁴⁾:

- Số điện thoại:....., địa chỉ email:

2. Thông tin về lâm sản:a) Loại lâm sản⁽⁵⁾:b) Số lượng⁽⁶⁾:.....c) Khối lượng⁽⁶⁾:**3. Tài liệu kèm theo:**a) Bảng kê lâm sản⁽⁷⁾:b) Hồ sơ kèm theo⁽⁸⁾:

Chúng tôi/Tôi cam kết những nội dung kê khai trong đề nghị này là đúng sự thật và chịu trách nhiệm trước pháp luật về sự trung thực của thông tin.

Đề nghị⁽¹⁾ xem xét kiểm tra, xác nhận Bảng kê lâm sản./.

....., ngày..... tháng..... năm

CHỦ RỪNG/CHỦ LÂM SẢN

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu đối với
tổ chức)

Ghi chú:

⁽¹⁾ Cơ quan Kiểm lâm sở tại nơi khai thác, cất giữ lâm sản.

⁽²⁾ Ghi tên bằng tiếng Việt hoặc tên giao dịch bằng tiếng Anh (nếu có) đối với tổ chức hoặc đầy đủ họ tên đối với cá nhân.

⁽³⁾ Ghi Số giấy chứng nhận đăng ký đầu tư/mã số doanh nghiệp/giấy phép thành lập/đăng ký hoạt động đối với tổ chức; số căn cước công dân/chứng minh nhân dân/hộ chiếu đối với cá nhân.

⁽⁴⁾ Ghi địa chỉ tổ chức theo giấy chứng nhận đăng ký đầu tư/doanh nghiệp hoặc Giấy phép thành lập/đăng ký hoạt động; ghi địa chỉ thường trú của cá nhân theo Chứng minh nhân dân/Căn cước công dân/Hộ chiếu.

- (5) Ghi rõ chủng loại lâm sản: Gỗ tròn/gỗ xẻ/sản phẩm gỗ/thực vật rừng ngoài gỗ/động vật rừng/sản phẩm của động vật rừng.
- (6) Ghi số lượng, khối lượng, đơn vị tính theo từng loại lâm sản quy định tại Điều 4 Thông tư này.
- (7) Căn cứ loại lâm sản, chủ rừng/chủ lâm sản lập Bảng kê lâm sản Mẫu số 01 Phụ lục này.
- (8) Khai hồ sơ kèm theo khi đề nghị xác nhận.

Mẫu số 04: Sổ theo dõi nhập, xuất lâm sản**TÊN ĐƠN VỊ LẬP SỔ**

.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số số: /Năm lập:

SỔ THEO DÕI NHẬP, XUẤT LÂM SẢN

| Lâm sản tồn đầu kỳ ⁽¹⁾ | Lâm sản nhập trong kỳ | | | | | | | | Lâm sản xuất ra trong kỳ | | | | | Lâm sản tồn cuối kỳ ⁽²⁾ | Ghi chú | Xác nhận ⁽³⁾ | |
|---|-----------------------|-------------------------------------|--------------------|---------------------------------|----------------|--|----------------------|---|--------------------------|-------------------------------------|--|-------------------------|--|---|------------|----------------------------|---|
| | Ngày, tháng, năm | Tên lâm sản | | Số hiệu, nhãn đánh dấu | Đơn vị tính | Khối lượng | | Hồ sơ kèm theo lâm sản nhập | Ngày, tháng, năm | Số bảng kê lâm sản xuất ra | Khối lượng | | Hồ sơ xuất lâm sản kèm theo | | | | Ước tính nguyên liệu tiêu hao (nếu có) |
| | | Tên tiếng Việt/tên thương mại | Tên khoa học | | | Loài nguy cấp, quý, hiếm; CITES | Loài thông thường | | | | Loài nguy cấp, quý, hiếm; CITES | Loài thông thường | | | | | |
| | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| | | | | | | | | | | | | | | | | | |

CHỦ ĐƠN VỊ LẬP SỔ*(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu đối với tổ chức)***NGƯỜI GHI SỔ⁽⁴⁾****Ghi chú:**⁽¹⁾ Ghi thông tin lâm sản có ở đầu kỳ theo dõi.⁽²⁾ Ghi thông tin lâm sản có ở cuối kỳ theo dõi.⁽³⁾ Đại diện cơ quan Kiểm lâm sở tại đối chiếu khối lượng lâm sản tồn; ghi ngày, tháng, năm xác nhận khối lượng lâm sản tồn và ký, ghi rõ họ tên.⁽⁴⁾ Ngày cuối của tháng, của năm: ghi tổng hợp số lượng, khối lượng từng loại lâm sản nhập, xuất, tồn kho trong tháng, trong năm và người ghi sổ, chủ đơn vị lập sổ ký xác nhận. Chủ lâm sản lưu theo dõi, quản lý.

Mẫu số 05: Biên bản xác minh nguồn gốc lâm sản**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc****BIÊN BẢN XÁC MINH NGUỒN GỐC LÂM SẢN**

Căn cứ Thông tư số .../2025/TT-BNNMT ngày/.../2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường quy định về quản lý; xử lý lâm sản, thủy sản là tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân;

Căn cứ hồ sơ kèm theo Đơn đề nghị xác nhận Bảng kê lâm sản, ngày tháng năm, của ⁽¹⁾.....,

Hôm nay, hồi giờ, ngày tháng năm, tại⁽²⁾

I. THÀNH PHẦN**1. Đại diện cơ quan có thẩm quyền xác nhận Bảng kê lâm sản:**

- Ông (bà); chức vụ:

- Ông (bà); chức vụ:

2. Đại diện ⁽¹⁾

- Ông (bà); chức vụ:

- Ông (bà); chức vụ:

3. Đại diện tổ chức/cá nhân liên quan ⁽³⁾:

- Ông (bà):..... Đại diện cơ quan:

- Ông (bà): Đại diện cơ quan:.....

II. NỘI DUNG XÁC MINH

Tiến hành xác minh về nguồn gốc lâm sản, cụ thể như sau:

1. Tính hợp pháp của lâm sản:

Hợp pháp: Không hợp pháp:

Lí do:

2. Phù hợp giữa lâm sản thực tế và hồ sơ đề nghị xác nhận:

Hợp pháp: Không hợp pháp:

Lí do:

- Tài liệu thu thập kèm theo (nếu có):

.....
 Việc xác minh nguồn gốc lâm sản được thực hiện theo đúng quy định, không ảnh hưởng đến hoạt động bình thường của ⁽¹⁾.....

III. KẾT LUẬN

(4)

Biên bản lập xong hồi giờ phút, ngày .../.../....., gồm tờ, được lập thành bản có giá trị pháp lý như nhau. Sau khi đọc lại biên bản, những người có tên nêu trên cùng nghe, công nhận là đúng và chịu trách nhiệm trước pháp luật về các nội dung đã ghi và kết luận nêu trên, cùng thống nhất, ký và ghi rõ họ tên vào biên bản; giao mỗi bên 01 bản./.

**ĐẠI DIỆN BÊN
 ĐƯỢC XÁC MINH**
(Ký, ghi rõ họ tên)

NGƯỜI LẬP BIÊN BẢN
(Ký, ghi rõ họ tên)

**ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC/CÁ NHÂN
 LIÊN QUAN (nếu có)**
(Ký, ghi rõ họ tên)

Ghi chú:

⁽¹⁾ Ghi tên bằng tiếng Việt hoặc tên giao dịch bằng tiếng Anh (nếu có) đối với tổ chức hoặc đầy đủ họ tên đối với cá nhân.

⁽²⁾ Ghi cụ thể địa danh nơi chủ lâm sản cất giữ lâm sản (ghi chi tiết đến thôn/xóm/đội, xã/phường/thị trấn, tỉnh/thành phố).

⁽³⁾ Ghi tên tổ chức/cá nhân tham gia xác minh và lập biên bản.

⁽⁴⁾ Kết luận đủ điều kiện xác nhận Bảng kê lâm sản hay không.

Mẫu số 06: Sổ theo dõi xác nhận Bảng kê lâm sản**TÊN ĐƠN VỊ LẬP SỔ**

.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số số:/ Năm: 20.....

SỔ THEO DÕI XÁC NHẬN BẢNG KÊ LÂM SẢN

| TT | Số vào sổ | Ngày, tháng, năm xác nhận | Tên chủ lâm sản | Địa chỉ của chủ lâm sản | Xác nhận | | | Ghi chú |
|-----|-----------|---------------------------|-----------------|-------------------------|---|-------------------------------|-----------------------|---------|
| | | | | | Tổng số lượng, khối lượng lâm sản xác nhận ⁽¹⁾ | Tên, chức danh người xác nhận | Người xác nhận ký tên | |
| 1 | | | | | | | | |
| 2 | | | | | | | | |
| ... | | | | | | | | |

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ**NGƯỜI GHI SỔ⁽²⁾****Ghi chú:**

⁽¹⁾ Ghi tổng số lượng và khối lượng, đơn vị tính từng loại lâm sản ghi trong Bảng kê lâm sản theo quy định tại Điều 4 Thông tư này.

⁽²⁾ Cuối năm người ghi sổ ký, ghi rõ họ tên và trình Thủ trưởng đơn vị ký tên, đóng dấu để lưu sổ theo quy định.

Mẫu số 07: Phương án khai thác gỗ, thực vật rừng ngoài gỗ loài thông thường/thu thập mẫu vật loài thực vật rừng thông thường (áp dụng cho tổ chức)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHƯƠNG ÁN KHAI THÁC^(*)
⁽¹⁾

I. THÔNG TIN CHỦ RỪNG

1. Tên chủ rừng ⁽²⁾:.....
2. Số GCN/MSDN/GPTL/ĐKHD⁽³⁾.....
3. Địa chỉ chủ rừng ⁽⁴⁾:.....
4. Số điện thoại:.....; địa chỉ email:.....
5. Thông tin về mã số vùng trồng hoặc chứng chỉ quản lý rừng bền vững đã được cấp (nếu có) ⁽⁵⁾:.....

II. NỘI DUNG PHƯƠNG ÁN

1. Căn cứ xây dựng phương án ⁽⁶⁾:.....
2. Đối tượng ⁽⁷⁾:.....
3. Địa danh, diện tích khai thác ⁽⁸⁾:.....
4. Phương thức khai thác⁽⁹⁾:.....
5. Sản lượng dự kiến khai thác⁽¹⁰⁾: gỗ.....m³; củi hoặc sản phẩm khác....ster/m³.
Thực vật rừng ngoài gỗ:.....tán; hoặccây (nếu xác định được).
6. Dự kiến hệ thống đường vận xuất, vận chuyển ⁽¹¹⁾.....
7. Các biện pháp bảo vệ rừng, phòng chống cháy rừng ⁽¹²⁾:.....
8. Giải pháp phục hồi rừng sau khai thác ⁽¹³⁾:.....
9. Thời gian dự kiến khai thác: từ ngày...tháng.....năm.....đến ngày.....tháng.....năm⁽¹⁴⁾.....

....., ngày..... tháng..... năm.....

CHỦ RỪNG

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Ghi chú:

(*) Mẫu này do chủ rừng, chủ lâm sản, chủ dự án được cơ quan có thẩm quyền giao (viết tắt là chủ rừng) sử dụng khi lập Phương án khai thác gỗ, thực vật rừng ngoài gỗ loài thông thường/thu thập mẫu vật loài thực vật rừng thông thường.

I. THÔNG TIN CHỦ RỪNG

- (1) Ghi trường hợp khai thác cụ thể theo quy định tại khoản 2 Điều 6 Thông tư này.
- (2) Ghi tên bằng tiếng Việt hoặc tên giao dịch bằng tiếng Anh (nếu có).
- (3) Ghi Số giấy chứng nhận đăng ký đầu tư/mã số doanh nghiệp/giấy phép thành lập/đăng ký hoạt động.
- (4) Ghi rõ địa chỉ trên giấy chứng nhận đăng ký đầu tư/doanh nghiệp hoặc giấy phép thành lập/đăng ký hoạt động.
- (5) Ghi mã số vùng trồng, ngày cấp hoặc số giấy chứng nhận của chứng chỉ quản lý rừng bền vững, tên tổ chức cấp (nếu có).

II. NỘI DUNG PHƯƠNG ÁN

- (6) Ghi thông tin các văn bản quy phạm pháp luật chính và các tài liệu pháp lý liên quan.
- (7) Ghi đối tượng khai thác quy định tại khoản 2 hoặc khoản 7 Điều 6 Thông tư này: đối với khai thác rừng trồng ghi thông tin loài cây trồng, năm trồng, cơ quan phê duyệt nguồn vốn (nếu xác định).
- (8) Ghi các thông tin sau: (i) Địa danh khu vực khai thác (lô, khoảnh, tiểu khu, xã); (ii) Thông tin tọa độ điểm (kinh độ, vĩ độ) tại vị trí giữa lô khai thác đối với lô rừng nhỏ hơn 04 ha hoặc thông tin tọa độ tối thiểu tại 04 đỉnh đa giác (kinh độ và vĩ độ) đối với lô khai thác lớn hơn hoặc bằng 04 ha trên hệ tọa độ VN 2000 hoặc hệ tọa độ WGS84 định dạng *.GeoJSON.

Thống kê diện tích khai thác theo từng lô khai thác, khoảnh, tiểu khu, xã.

(9) Ghi phương thức khai thác: Khai thác chọn, khai thác trắng toàn bộ, khai thác trắng theo băng, khai thác trắng theo đám.

(10) Sản lượng dự kiến khai thác:

- Đối với khai thác tận thu gỗ thống kê số lóng, khúc gỗ tận thu, đo đếm ước tính khối lượng dự kiến khai thác (m³).

- Đối với khai thác thực vật rừng ngoài gỗ thống kê ghi khối lượng khai thác (tấn, kg) hoặc số lượng cây đối với cây họ tre, nứa.

- Đối với khai thác chính, khai thác tận dụng gỗ, việc xác định sản lượng dự kiến khai thác thông qua việc đo đếm trực tiếp cây khai thác hoặc thông qua lập ô tiêu chuẩn điển hình, mỗi lô rừng khai thác lập 3 ô tiêu chuẩn, nếu diện tích lô khai thác không đủ lập đủ 3 ô tiêu chuẩn thì đo đếm toàn bộ cây trong lô. Diện tích ô tiêu chuẩn 1000 m² đối với rừng tự nhiên, 500 m² đối với rừng trồng, 100 m² đối với rừng ngập mặn.

Tùy theo đặc tính loài cây khai thác, đường kính cây gỗ, điều kiện địa hình, cự ly vận chuyển, chủng loại sản phẩm, khả năng tiêu thụ và quy định về tỷ lệ lợi dụng gỗ, củi thực tế đối với sản lượng cây đứng tại địa phương để tính toán sản lượng dự kiến khai thác. Trường hợp địa phương chưa quy định tỷ lệ lợi dụng gỗ, củi thì áp dụng tỷ lệ lợi dụng như sau:

- Đối với gỗ rừng tự nhiên: Tỷ lệ lợi dụng thể tích thân cây đứng đối với gỗ bình quân từ 55% trở lên; tỷ lệ còn lại là củi hoặc sản phẩm khác.

- Đối với gỗ rừng trồng: Tỷ lệ lợi dụng thể tích thân cây đứng đối với gỗ bình quân từ 70% trở lên; tỷ lệ còn lại là củi hoặc sản phẩm khác.

Đơn vị tính sản lượng khai thác là: m³, ster, kg hoặc số lượng mẫu vật.

(11) Dự kiến hệ thống đường vận xuất, vận chuyển: Tùy theo địa hình, khối lượng và kích thước gỗ khai thác, khả năng về trang thiết bị kỹ thuật để lựa chọn phương án và các loại hình vận xuất hợp lý, sao cho vừa đạt hiệu quả kinh tế, vừa hạn chế tác động xấu đến xói mòn đất, cây tái sinh.

⁽¹²⁾ Các biện pháp bảo vệ rừng, phòng chống cháy rừng: Nêu rõ các biện pháp như: băm dập cành ngọn sau khai thác.

⁽¹³⁾ Giải pháp phục hồi rừng sau khai thác: Nêu rõ các giải pháp thực hiện như: vệ sinh rừng, trồng lại rừng.

⁽¹⁴⁾ Ghi thời gian bắt đầu và kết thúc khai thác dự kiến.

Mẫu số 08: Phương án khai thác gỗ, thực vật rừng ngoài gỗ loài thông thường/thu thập mẫu vật loài thực vật rừng thông thường (áp dụng cho hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do – Hạnh phúc

PHƯƠNG ÁN KHAI THÁC^(*)

.....⁽¹⁾

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Tên chủ rừng⁽²⁾:.....
2. CCCD/HC⁽³⁾:.....
3. Địa chỉ chủ rừng⁽⁴⁾:.....
4. Số điện thoại:.....
5. Thông tin về mã số vùng trồng, hoặc chứng chỉ quản lý rừng bền vững (nếu có)⁽⁵⁾:.....

II. NỘI DUNG PHƯƠNG ÁN

1. Căn cứ xây dựng phương án⁽⁶⁾:.....
2. Đối tượng khai thác (loại rừng, rừng trồng, rừng tự nhiên)⁽⁷⁾:.....
3. Địa danh, diện tích khai thác⁽⁸⁾:.....
4. Phương thức khai thác⁽⁹⁾:.....
5. Sản lượng dự kiến khai thác⁽¹⁰⁾: gỗ..... m³; củi hoặc sản phẩm khác.... kg hoặc ster. Thực vật rừng ngoài gỗ:.....tấn; hoặc cây (nếu xác định được).
6. Giải pháp phục hồi rừng sau khai thác⁽¹¹⁾:.....
7. Thời gian dự kiến khai thác: từ ngày.....tháng.....năm.....đến ngày.....tháng.....năm....

....., ngày... tháng..... năm.....

CHỦ RỪNG
(Ký, ghi rõ họ tên)

Ghi chú:

(*) Mẫu này do chủ rừng, chủ lâm sản là cá nhân, hộ gia đình, cộng đồng dân cư (viết tắt là chủ rừng) sử dụng khi lập Phương án khai thác gỗ, thực vật rừng ngoài gỗ loài thông thường/thu thập mẫu vật loài thực vật rừng thông thường.

I. THÔNG TIN CHỦ RỪNG

- (1) Ghi trường hợp khai thác cụ thể theo quy định tại khoản 2 hoặc khoản 7 Điều 6 Thông tư này.
- (2) Ghi họ tên đầy đủ của chủ rừng.
- (3) Ghi Số căn cước công dân hoặc hộ chiếu của chủ rừng hoặc đại diện hộ gia đình, cộng đồng dân cư.
- (4) Ghi rõ địa chỉ của chủ rừng.
- (5) Ghi mã số vùng trồng, ngày cấp hoặc số giấy chứng nhận của chứng chỉ quản lý rừng bền vững, tên tổ chức cấp (nếu có).

II. NỘI DUNG PHƯƠNG ÁN

- (6) Ghi thông tin các văn bản quy phạm pháp luật chính và các tài liệu pháp lý liên quan.
- (7) Ghi đối tượng khai thác quy định tại khoản 2 hoặc khoản 7 Điều 6 Thông tư này: đối với khai thác rừng trồng ghi loài cây trồng, năm trồng.
- (8) Ghi các thông tin sau: (i) Địa danh khu vực khai thác (lô, khoảnh, tiểu khu, xã); (ii) Thông tin tọa độ điểm (kinh độ, vĩ độ) tại vị trí giữa lô khai thác đối với lô rừng nhỏ hơn 04 ha hoặc thông tin tọa độ tối thiểu tại 04 đỉnh đa giác (kinh độ và vĩ độ) đối với lô khai thác lớn hơn hoặc bằng 04 ha trên hệ tọa độ VN 2000 hoặc hệ tọa độ WGS84 định dạng *.GeoJSON.
 Thống kê diện tích khai thác theo từng lô khai thác, khoảnh, tiểu khu, xã.
- (9) Ghi phương thức khai thác: Khai thác chọn, khai thác trắng toàn bộ, khai thác trắng theo băng, khai thác trắng theo đám.
- (10) Sản lượng dự kiến khai thác:
 - Đối với khai thác tận thu gỗ thống kê số lóng, khúc gỗ tận thu, đo đếm ước tính khối lượng dự kiến khai thác (m^3); đối với khai thác thực vật rừng ngoài gỗ thống kê ghi khối lượng khai thác (tấn, kg) hoặc số lượng cây đối với cây họ tre, nứa.
 - Đối với khai thác chính, khai thác tận dụng gỗ, việc xác định sản lượng dự kiến khai thác thông qua việc đo đếm trực tiếp cây khai thác hoặc thông qua lập ô tiêu chuẩn điển hình hoặc tùy điều kiện thực tế tại địa phương để ước tính sản lượng gỗ khai thác.
 Đơn vị tính sản lượng khai thác là: kg, m^3 , ster hoặc số lượng mẫu vật.
- (11) Giải pháp phục hồi rừng sau khai thác: Nêu rõ các giải pháp thực hiện như: vệ sinh rừng, trồng lại rừng.

Mẫu số 09: Đề nghị phê duyệt phương án khai thác gỗ, thực vật rừng ngoài gỗ loài thông thường/động vật rừng thông thường từ tự nhiên/thu thập mẫu vật loài thông thường.

CƠ QUAN ⁽¹⁾.....

Số: .../...

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày..... tháng..... năm.....

ĐỀ NGHỊ PHÊ DUYỆT PHƯƠNG ÁN (*)

⁽²⁾

Kính gửi⁽³⁾:

1. Thông tin chủ rừng:

a) Tên chủ rừng ⁽⁴⁾:

- Số GCN/MSDN/GPTL/ĐKHH/CCCD/CMND/HC⁽⁵⁾:

c) Địa chỉ chủ rừng⁽⁶⁾:

d) Số điện thoại:.....; địa chỉ email:

2. Nội dung đề nghị phê duyệt: Phương án khai thác ⁽²⁾

.....

3. Tài liệu gửi kèm:

- Bản chính Phương án ⁽²⁾

- Tài liệu khác (nếu có)

....., ngày ... tháng ... năm

CHỦ RỪNG

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu đối với tổ chức)

Ghi chú:

(*) Mẫu này do chủ rừng, chủ lâm sản, chủ dự án hoặc tổ chức, cá nhân được cơ quan có thẩm quyền giao (viết tắt là chủ rừng) lập khi đề nghị cơ quan có thẩm quyền phê duyệt Phương án khai thác gỗ, thực vật rừng ngoài gỗ loài thông thường/động vật rừng thông thường từ tự nhiên/thu thập mẫu vật loài thực vật rừng thông thường.

⁽¹⁾ Tên chủ rừng, số văn bản nếu là tổ chức.

⁽²⁾ Ghi trường một trong các trường hợp khai thác cụ thể theo quy định tại khoản 2 Điều 6 hoặc khoản 1 Điều 7 Thông tư này.

⁽³⁾ Ghi rõ tên cơ quan có thẩm quyền phê duyệt phương án khai thác theo quy định tại khoản 3 Điều 6 Thông tư này.

⁽⁴⁾ Ghi tên bằng tiếng Việt hoặc tên giao dịch bằng tiếng Anh (nếu có) đối với tổ chức hoặc ghi đầy đủ họ tên đối với cá nhân.

⁽⁵⁾ Ghi Số giấy chứng nhận đăng ký đầu tư/mã số doanh nghiệp/giấy phép thành lập/dăng ký hoạt động đối với tổ chức; số căn cước công dân/chứng minh nhân dân/hộ chiếu đối với cá nhân.

⁽⁶⁾ Ghi rõ địa chỉ trên giấy chứng nhận đăng ký đầu tư/doanh nghiệp hoặc Giấy phép thành lập/dăng ký hoạt động với tổ chức; địa chỉ thường trú trên chứng minh nhân dân hoặc thẻ căn cước công dân hoặc Hộ chiếu đối với cá nhân.

Mẫu số 10: Biên bản kiểm tra hiện trường xác định cây rừng chặt tía, hạ độ cao trong hành lang bảo vệ an toàn đường dây dẫn điện trên không điện áp cao

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày..... tháng..... năm.....

BIÊN BẢN

Kiểm tra hiện trường xác định cây rừng chặt tía, hạ độ cao trong hành lang bảo vệ an toàn đường dây dẫn điện trên không điện áp cao

Căn cứ Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp, được sửa đổi, bổ sung năm 2024;

Căn cứ Nghị định số 62/2025/NĐ-CP ngày 04/3/2025 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật Điện lực về bảo vệ công trình điện lực và an toàn trong lĩnh vực điện lực;

Căn cứ văn bản số ...ngày tháng năm của Tổ chức...(Tên tổ chức quản lý đường điện) đề nghị kiểm tra hiện trường xác định cây rừng phải chặt tía, hạ độ cao trong hành lang bảo vệ an toàn đường dây dẫn điện trên không điện áp cao (sau đây viết tắt là hành lang bảo vệ an toàn đường điện).

Hôm nay, ngày ... tháng năm tại: lô.....khoảnh...tiểu khu....khu rừng.... thuộc thôn...xã/phường..... tỉnh.....

Chúng tôi gồm:

I. THÀNH PHẦN

1. Đại diện Tổ chức, cơ quan quản lý đường điện:

- Ông (bà); chức vụ:

- Ông (bà); chức vụ:

2. Đại diện chủ rừng, chủ lâm sản:

- Ông (bà)

- Ông (bà)

3. Đại diện cơ quan Kiểm lâm sở tại:

- Ông (bà):....., chức vụ:.....

- Ông (bà):, chức vụ:.....

4. Cơ quan/đơn vị khác có liên quan (nếu có):

- Ông (bà)
- Ông (bà)

II. NỘI DUNG

Lập biên bản kiểm tra hiện trường xác định cây rừng phải chặt tía, hạ độ cao trong hành lang bảo vệ an toàn đường dây dẫn điện, gồm các nội dung chính sau:

- Loại rừng: rừng đặc dụng, rừng phòng hộ, rừng sản xuất
- Nguồn gốc: rừng tự nhiên, rừng trồng
- Loài cây (đối với rừng trồng):.....năm trồng:.....
- Số lượng cây rừng phải chặt tía, hạ độ cao trong hành lang bảo vệ an toàn đường dây dẫn điện:.....cây (thống kê số cây theo lô, khoảnh, tiểu khu, xã); loài cây (đối với rừng trồng).

III. KẾT LUẬN, ĐỀ XUẤT KIẾN NGHỊ

.....

.....

.....

.....

.....

Biên bản gồm.... trang; được lập thành ... bản, đã được các thành viên tham gia nhất trí, không có ý kiến khác và kết thúc công tác kiểm tra hiện trường vào hồi giờ phút ngày ... tháng năm/.

THÀNH PHẦN ĐOÀN KIỂM TRA HIỆN TRƯỜNG KÝ TÊN

**CHỦ RỪNG/CHỦ
LÂM SẢN**
(ký, ghi rõ họ tên, đóng
dấu nếu là tổ chức)

**TỔ CHỨC, CƠ QUAN
QUẢN LÝ ĐƯỜNG
ĐIỆN**
(ký ghi rõ họ tên, đóng
dấu)

**ĐẠI DIỆN CƠ QUAN
KIỂM LÂM SỞ TẠI**
(ký ghi rõ họ tên, đóng
dấu)

Mẫu số 11: Quyết định phê duyệt phương án khai thác gỗ, thực vật rừng ngoài gỗ loài thông thường/thu thập mẫu vật loài thực vật rừng thông thường

CƠ QUAN ⁽¹⁾.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: .../QĐ-...

..., ngày... tháng... năm....

QUYẾT ĐỊNH
V/v phê duyệt phương án khai thác ⁽²⁾....

THẨM QUYỀN NGƯỜI KÝ

Căn cứ ⁽³⁾

Căn cứ Luật Lâm nghiệp ngày 15 tháng 11 năm 2017;

Căn Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp được sửa đổi bổ sung năm 2024;

Căn cứ Nghị định số 140/2024/NĐ-CP ngày 25 tháng 10 năm 2024 của Chính phủ về thanh lý rừng trồng (nếu khai thác tận dụng rừng trồng trên diện tích rừng đã được thanh lý);

Căn cứ Quyết định số (các quyết định phê duyệt phương án quản lý rừng bền vững nếu có)

Căn cứ

Xét đề nghị của

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt phương án khai thác chính/tận dụng/tận thu/gỗ, thực vật rừng ngoài gỗ/thu thập mẫu vật loài thông thường của..... (tên tổ chức/cá nhân).....với những nội dung chủ yếu sau đây:

1. Địa danh khai thác (lô, khoảnh, tiểu khu, xã...)⁽⁴⁾:
2. Mã số vùng trồng hoặc số giấy chứng nhận chứng chỉ quản lý rừng bền vững (nếu có)⁽⁵⁾:
3. Diện tích khai thác (thống kê diện tích theo địa danh khai thác) ⁽⁶⁾:....ha
4. Đối tượng khai thác ⁽⁷⁾:
5. Phương thức khai thác ⁽⁸⁾:

6. Sản lượng dự kiến khai thác⁽⁹⁾: gỗ... m³; củi hoặc sản phẩm khác.... m³; lâm sản khác:.....tán hoặc số lượng cây...

7. Dự kiến hệ thống đường vận xuất, vận chuyển⁽¹⁰⁾ (áp dụng đối với tổ chức):.....

8. Các biện pháp bảo vệ rừng, phòng chống cháy rừng⁽¹¹⁾:.....

9. Giải pháp phục hồi rừng sau khai thác⁽¹²⁾:.....

10. Thời gian dự kiến khai thác⁽¹³⁾: từ ngày.....tháng.....năm..... đến.....ngày.....tháng.....năm.....

11. Các nội dung khác (nếu có):

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Trách nhiệm của chủ rừng:

2. Trách nhiệm của cơ quan liên quan:

3.

Điều 3. Trách nhiệm và hiệu lực thi hành

.....

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
-
- Các sở/cơ quan...;
- Lưu: VT,...

CHỨC VỤ, QUYỀN HẠN NGƯỜI KÝ

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

Ghi chú:

⁽¹⁾ Ghi cơ quan có thẩm quyền phê duyệt phương án theo quy định tại khoản 3 Điều 6 Thông tư này.

⁽²⁾ Ghi trường hợp khai thác cụ thể theo quy định tại khoản 2 Điều 6 Thông tư này.

⁽³⁾ Văn bản quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan có thẩm quyền phê duyệt phương án khai thác.

⁽⁴⁾ Ghi thông tin khu vực khai thác (lô, khoảnh, tiểu khu, xã).

⁽⁵⁾ Ghi mã số vùng trồng, ngày cấp hoặc số giấy chứng nhận của chứng chỉ rừng (nếu có).

⁽⁶⁾ Ghi diện tích khai thác: thống kê diện tích khai thác theo loại rừng (rừng đặc dụng, rừng phòng hộ, rừng sản xuất); rừng tự nhiên, rừng trồng.

⁽⁷⁾ Ghi đối tượng khai thác tại quy định tại khoản 2 Điều 6 Thông tư này: đối với khai thác rừng trồng ghi loài cây trồng, năm trồng, cơ quan phê duyệt nguồn vốn.

⁽⁸⁾ Ghi phương thức khai thác: khai thác chọn, khai thác trắng toàn bộ, khai thác trắng theo băng, khai thác trắng theo đám.

⁽⁹⁾ Ghi sản lượng dự kiến khai thác: đơn vị tính sản lượng khai thác là: m³, ster, kg hoặc số lượng cây, mẫu vật.

⁽¹⁰⁾ Dự kiến hệ thống đường vận xuất, vận chuyển: sử dụng hệ thống đường vận xuất đã có, hay

mở mới hay kết hợp hệ thống đường lâm nghiệp khác đã có (đối với chủ rừng là tổ chức).

⁽¹¹⁾ Các biện pháp bảo vệ rừng, phòng chống cháy rừng: nêu rõ các biện pháp như: băm đập cành ngọn sau khai thác.

⁽¹²⁾ Giải pháp phục hồi rừng sau khai thác: nêu rõ các giải pháp thực hiện như: trồng lại rừng, tái sinh rừng.

⁽¹³⁾ Ghi thời gian bắt đầu và kết thúc khai thác dự kiến.

Mẫu số 12: Phương án khai thác động vật rừng thông thường từ tự nhiên
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHƯƠNG ÁN
KHAI THÁC ĐỘNG VẬT RỪNG THÔNG THƯỜNG TỪ TỰ NHIÊN

I. THÔNG TIN VỀ TỔ CHỨC, CÁ NHÂN KHAI THÁC

1. Tên và địa chỉ ⁽¹⁾:

2. Mục đích khai thác ⁽²⁾:

II. HIỆN TRẠNG KHU VỰC KHAI THÁC, LOÀI KHAI THÁC, PHƯƠNG ÁN KHAI THÁC

1. Tổng quan chung khu vực khai thác:

1.1. Điều kiện tự nhiên (địa hình, khí hậu, thủy văn), kinh tế, xã hội:.....

1.2. Hiện trạng khu vực khai thác⁽³⁾:

2. Mô tả thông tin loài đề nghị khai thác ⁽⁴⁾:

3. Phương án khai thác ⁽⁵⁾:

4. Tài liệu kèm theo:

- Bản sao Quyết định thành lập nếu chủ thể khai thác là tổ chức (nếu có);
- Bản đồ hiện trạng rừng (nếu có), bản đồ khu vực khai thác.
- Bản sao tài liệu có liên quan khác (nếu có).

....., ngày tháng năm

TỔ CHỨC, CÁ NHÂN KHAI THÁC
(Ký ghi rõ họ tên, đóng dấu đối với tổ chức)

Phê duyệt của cơ quan Kiểm lâm sở tại nơi khai thác:

.....

.....

....., ngày tháng năm 20.....

(Người có thẩm quyền ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Ghi chú:

⁽¹⁾ Ghi thông tin chủ thể lập phương án khai thác:

- Ghi tên bằng tiếng Việt hoặc tên giao dịch bằng tiếng Anh (nếu có) đối với tổ chức hoặc ghi đầy đủ họ tên đối với cá nhân.

- Ghi rõ địa chỉ trên giấy chứng nhận đăng ký đầu tư/doanh nghiệp hoặc giấy phép thành lập/đăng ký hoạt động đối với tổ chức; địa chỉ thường trú trên chứng minh nhân dân/thẻ căn cước công dân hoặc Hộ chiếu đối với cá nhân. Trường hợp chủ rừng liên kết với tổ chức, cá nhân khác để khai thác, đề nghị nêu rõ tất cả các thông tin của chủ rừng/tổ chức/cá nhân khai thác, trong đó làm rõ tổ chức, cá nhân nào chịu trách nhiệm khai thác chính.

(2) Ghi rõ mục đích khai thác: vì mục đích thương mại/ không vì mục đích thương mại.

(3) Ghi thông tin hiện trạng khu vực khai thác:

- Diện tích khu vực khai thác:

- Nếu khu vực khai thác có rừng: diện tích rừng; loại rừng; trạng thái rừng, diện tích từng trạng thái; mô tả khu hệ động vật, thực vật của khu vực khai thác. Vị trí khu vực khai thác: thuộc lô: ..., khoảnh: ..., tiểu khu.

- Nếu khu vực khai thác không có rừng: Mô tả sinh cảnh khu vực khai thác (hiện trạng thực vật, diện tích khu vực trên cạn và khu vực dưới nước nếu có...); mô tả hệ động vật, thực vật khu vực dự kiến khai thác.

- Ranh giới: mô tả rõ ranh giới tự nhiên, kèm bản đồ khu vực dự kiến khai thác tỷ lệ 1/5.000 hoặc 1/10.000.

- Tên chủ rừng (nếu khai thác tại khu vực có rừng): địa chỉ, số giấy chứng nhận quyền sử dụng đất hoặc quyết định giao, cho thuê đất rừng (trường hợp có 2 chủ rừng trở lên thì lập bảng kèm theo).

(4) Ghi thông tin hiện trạng loài đề nghị khai thác, gồm:

a) Mô tả về loài: đặc tính sinh học của loài; độ tuổi sinh sản và mùa sinh sản.

b) Mô tả hiện trạng của loài tại khu vực đề nghị khai thác: Kích thước quần thể, phân bố theo sinh cảnh, mật độ/trữ lượng; tăng trưởng số lượng (số lượng sinh sản trung bình hàng năm, tỷ lệ sống sót); số lượng con trưởng thành (số con cái và đực); số lượng con non (số con đực và cái nếu phân biệt được); số lượng con già (không còn khả năng sinh sản); đánh giá sự biến đổi của quần thể sau khi khai thác trong thời gian tới.

c) Tài liệu kèm theo: bản đồ điều tra, phân bố loài đề nghị khai thác tỷ lệ 1/5.000 hoặc 1/10.000; các tài liệu khác nếu có.

(5) Ghi thông tin phương án khai thác, bao gồm:

a) Loài khai thác: tên loài (gồm tên thông thường và tên khoa học); loại mẫu vật khai thác; số lượng (tổng số lượng) và đơn vị tính; tổng số lượng cá thể đực, số lượng cá thể cái; độ tuổi (con non, con trưởng thành).

b) Thời gian khai thác: từ ngày ... tháng ... năm ... đến ngày ... tháng ... năm ... (tối đa không quá 03 tháng).

c) Mục đích khai thác.

d) Phương pháp khai thác: phương tiện, công cụ sử dụng trong khai thác: tên, số lượng...; phương thức khai thác (săn, bắn, bẫy, lưới,...).

Mẫu số 13: Sổ theo dõi đánh dấu mẫu vật**SỔ THEO DÕI ĐÁNH DẤU MẪU VẬT**

1. Họ và tên chủ mẫu vật:

2. Địa chỉ:.....

| TT | Ngày đánh dấu | Số sê-ri của nhãn đánh dấu mẫu vật | Mẫu vật đánh dấu | | | | | | | | | Ghi chú | Xác nhận của cơ quan Kiểm lâm ⁽⁷⁾ | |
|-----|---------------|------------------------------------|-----------------------------|--------------|-----------------------------|---------------------------|-----------------|----------------|---------------------------|--|----------------------------|---------|--|----------------------------------|
| | | | Tên loài động vật, thực vật | | Loại mẫu vật ⁽¹⁾ | Kích thước ⁽²⁾ | | | Khối lượng ⁽³⁾ | Số lượng mẫu vật đánh dấu ⁽⁴⁾ | Đơn vị tính ⁽⁵⁾ | | | Nguồn gốc mẫu vật ⁽⁶⁾ |
| | | | Tên phổ thông | Tên khoa học | | Chiều dài (cm) | Chiều rộng (cm) | Chiều cao (cm) | | | | | | |
| 1 | | | | | | | | | | | | | | |
| 2 | | | | | | | | | | | | | | |
| ... | | | | | | | | | | | | | | |

Ghi chú:⁽¹⁾ Mô tả loại mẫu vật, ví dụ như túi, ví, da khô, v.v.⁽²⁾ Mô tả kích thước của từng mẫu vật, trừ mẫu vật là dẫn xuất. Trường hợp mẫu vật tương tự nhau về kích thước, khối lượng và được chứa đựng trong cùng một bao bì, dụng cụ đựng thì ghi mẫu vật có kích thước nhỏ nhất và mẫu vật có kích thước lớn nhất. Ví dụ: 20-30.⁽³⁾ Ghi khối lượng của từng mẫu vật; đơn vị tính của dẫn xuất là ml hoặc lít; đơn vị tính của mẫu vật khác là kg. Trường hợp vật tương đồng nhau về kích thước, khối lượng và được chứa đựng trong cùng một bao bì, dụng cụ chứa đựng thì ghi tổng khối lượng mẫu vật.⁽⁴⁾ Mẫu vật được ghi chi tiết về khối lượng của từng mẫu vật thì phải ghi số lượng là 1; những mẫu vật tương đồng kích thước đã ghi tổng khối lượng và được chứa đựng trong cùng một bao bì, dụng cụ đựng thì phải ghi tổng số lượng của các mẫu vật đó.⁽⁵⁾ Ghi đơn vị tính của mẫu vật, ví dụ: cái, chiếc, v.v.⁽⁶⁾ Mô tả nguồn gốc mẫu vật, ví dụ: khai thác từ tự nhiên trong nước, nhập khẩu, mua từ cơ sở(ghi tên cơ sở).⁽⁷⁾ Cơ quan Kiểm lâm ký xác nhận, ghi rõ họ tên, đóng dấu khi tiến hành kiểm tra.

Mẫu số 14: Thông báo đánh dấu mẫu vật**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc****THÔNG BÁO
Về việc đánh dấu mẫu vật**Kính gửi⁽¹⁾:Ngày tháng năm, chúng tôi thực hiện đánh dấu mẫu vật⁽²⁾
.....như sau⁽³⁾:

1. Tên chủ mẫu vật⁽⁴⁾:
2. Địa chỉ⁽⁵⁾:
3. Tên mẫu vật⁽⁶⁾:
4. Đơn vị tính mẫu vật⁽⁷⁾:
5. Nguồn gốc, xuất xứ mẫu vật:
6. Các thông tin khác thể hiện nguồn gốc của mẫu vật (nếu có)
7. Số sê-ri của nhãn⁽⁸⁾:

Trân trọng thông báo tới⁽¹⁾
theo quy định./.

....., ngày tháng năm

CHỦ MẪU VẬT*(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu đối với tổ chức)***Ghi chú:**

- ⁽¹⁾ Tên cơ quan Kiểm lâm sở tại.
- ⁽²⁾ Theo từng đối tượng quy định tại khoản 1 Điều 14 Thông tư này.
- ⁽³⁾ Trường hợp có nhiều mẫu vật được đánh dấu, chủ mẫu vật lập thành bảng theo số thứ tự và mỗi mẫu vật phải chứa đầy đủ thông tin từ mục 1 đến mục 7.
- ⁽⁴⁾ Ghi tên bằng tiếng Việt hoặc tên giao dịch bằng tiếng Anh (nếu có) đối với tổ chức hoặc đầy đủ họ tên đối với cá nhân.
- ⁽⁵⁾ Ghi địa chỉ tổ chức theo giấy chứng nhận đăng ký đầu tư/doanh nghiệp hoặc Giấy phép thành lập/dăng ký hoạt động; ghi địa chỉ thường trú của cá nhân theo Chứng minh nhân dân/Căn cước công dân/Hộ chiếu.
- ⁽⁶⁾ Ghi tên phổ thông và tên khoa học của mẫu vật.
- ⁽⁷⁾ Ghi theo đơn vị đo lường hoặc theo số đếm tùy theo đặc điểm của từng loại mẫu vật.
- ⁽⁸⁾ Ghi thông tin theo quy định tại khoản 3 Điều 14 Thông tư này.

Mẫu số 15: Biên bản kiểm tra lâm sản**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc****BIÊN BẢN KIỂM TRA LÂM SẢN**

Hôm nay, ngày tháng năm, hồi giờ Tại:

1. Chúng tôi gồm:

- Ông (bà):....., chức vụ:....., đơn vị:

- Ông (bà):....., chức vụ:....., đơn vị:

2. Tiến hành kiểm tra lâm sản của (tổ chức, cá nhân):

- Địa chỉ:....., nghề nghiệp:

- Giấy chứng nhận thành lập doanh nghiệp/đăng ký kinh doanh/mã số doanh nghiệp số/.....; ngày cấp, nơi cấp (đối với tổ chức).

- Số chứng minh nhân dân/căn cước công dân/Hộ chiếu:; ngày cấp, nơi cấp (đối với cá nhân).

3. Người chứng kiến (nếu có):

- Họ tên

- Địa chỉ:

- Số chứng minh nhân dân/Căn cước công dân/Hộ chiếu:; ngày cấp:, nơi cấp:

4. Nội dung kiểm tra:.....

Hồ sơ lâm sản kèm theo gồm có:

5. Kết luận sau kiểm tra:

Việc kiểm tra kết thúc vào hồi giờ ngày tháng năm, quá trình kiểm tra thực hiện theo đúng quy định, không làm hư hỏng, mất mát tài sản của tổ chức, cá nhân được kiểm tra.

Sau khi đọc lại biên bản, những người có tên nêu trên cùng nghe, công nhận đúng, ký và ghi rõ họ tên vào biên bản. Biên bản lập thành bản có giá trị pháp lý như nhau, giao cho cá nhân/tổ chức được kiểm tra một bản./.

**TỔ CHỨC/CÁ NHÂN
ĐƯỢC KIỂM TRA**
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng
dấu đối với tổ chức)

**ĐẠI DIỆN
TỔ KIỂM TRA**
(Ký, ghi rõ họ tên)

**NGƯỜI CHỨNG
KIẾN (nếu có)**
(Ký, ghi rõ họ tên)

Mẫu số 16: Biên bản kiểm tra khai thác lâm sản

..... CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
 Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN KIỂM TRA KHAI THÁC LÂM SẢN

Hôm nay, ngày tháng năm, hồi giờ Tại: ...

Chúng tôi gồm:

- 1) Ông (bà), chức vụ:, đơn vị:
- 2) Ông (bà), chức vụ:, đơn vị:
- 3) Ông (bà), chức vụ:, đơn vị:

Tiến hành kiểm tra khai thác lâm sản của (tổ chức, cá nhân):

- Địa chỉ:....., nghề nghiệp:
- Giấy chứng nhận thành lập doanh nghiệp/đăng ký kinh doanh/mã số doanh nghiệp số/; ngày cấp, nơi cấp, (đối với tổ chức).
- Số chứng minh nhân dân/căn cước công dân/Hộ chiếu:; ngày cấp....., nơi cấp (đối với cá nhân).

Người chứng kiến (nếu có):

- Họ tên
- Địa chỉ:
- Số chứng minh nhân dân/Căn cước công dân/Hộ chiếu:; ngày cấp:, nơi cấp:

Nội dung kiểm tra:**1) Kiểm tra hồ sơ khai thác:**

.....

2) Kiểm tra hiện trường khai thác:

.....

3) Kiểm tra lâm sản sau khai thác:

.....

4) Kết luận sau kiểm tra:

.....

Biên bản lập xong hồi giờ phút, ngày/...../....., gồm tờ, được lập thành bản có giá trị pháp lý như nhau. Sau khi đọc lại biên bản, những người có tên nêu trên cùng nghe, công nhận là đúng và chịu trách nhiệm trước pháp luật về các nội dung đã ghi và kết luận nêu trên, cùng thống nhất, ký và ghi rõ họ tên vào biên bản; giao mỗi bên 01 bản./.

**TỔ CHỨC/CÁ NHÂN
ĐƯỢC KIỂM TRA**
(Ký, ghi rõ họ tên)

**ĐẠI DIỆN
TỔ KIỂM TRA**
(Ký, ghi rõ họ tên)

**NGƯỜI LÀM CHỨNG
(nếu có)**
(Ký, ghi rõ họ tên)

Mẫu số 17: Đề nghị phân loại doanh nghiệp**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

....., ngày.....tháng.....năm.....

ĐỀ NGHỊ PHÂN LOẠI DOANH NGHIỆPKính gửi⁽¹⁾:.....**A. ĐĂNG KÝ PHÂN LOẠI DOANH NGHIỆP**

Tôi là (ghi họ tên bằng chữ in hoa):.....

Chức danh:

Tôi đại diện doanh nghiệp⁽²⁾, đăng ký phân loại doanh nghiệp chế biến và xuất khẩu gỗ với các nội dung sau:**1. Thông tin chung:**

Tên doanh nghiệp:.....

Mã số doanh nghiệp⁽³⁾:.....Địa chỉ⁽⁴⁾:.....

Điện thoại liên hệ:.....

Địa chỉ Email:..... Website (nếu có):.....

2. Quy mô hoạt động doanh nghiệp (đánh dấu X vào ô thích hợp):2.1. Doanh nghiệp không có chi nhánh/cơ sở chế biến gỗ: 2.2. Doanh nghiệp có chi nhánh/cơ sở chế biến gỗ:

Bảng kê chi nhánh/cơ sở chế biến gỗ thuộc doanh nghiệp:

| TT | Tên chi nhánh/cơ sở chế biến gỗ | Địa chỉ ⁽⁴⁾ | Các mặt hàng gỗ và sản phẩm gỗ chính | Ghi chú |
|------|---------------------------------|------------------------|--------------------------------------|---------|
| 1 | | | | |
| 2 | | | | |
| 3 | | | | |
| | | | | |

B. CAM KẾT TUÂN THỦ TIÊU CHÍ PHÂN LOẠI DOANH NGHIỆP

Doanh nghiệp cam kết đã tuân thủ đầy đủ những tiêu chí sau:

1. Trong thời hạn 12 tháng tính đến ngày đăng ký phân loại đã tuân thủ quy định của pháp luật về chế độ báo cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 27 Nghị định số 102/2020/NĐ-CP và lưu giữ hồ sơ gốc theo quy định của pháp luật:

2. Trong thời hạn 12 tháng tính đến ngày đăng ký phân loại không vi phạm pháp luật đến mức phải xử lý theo quy định tại khoản 4 Điều 13 Nghị định số 102/2020/NĐ-CP:

3. Trong thời hạn 12 tháng tính đến ngày đăng ký phân loại không có tên trong danh sách công khai thông tin tổ chức, cá nhân kinh doanh có dấu hiệu vi phạm pháp luật về thuế:

Doanh nghiệp chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác của các nội dung tại bản đề nghị đăng ký phân loại doanh nghiệp này.

Doanh nghiệp⁽²⁾..... đề nghị ⁽¹⁾..... xem xét, phân loại doanh nghiệp./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu:.....

ĐẠI DIỆN DOANH NGHIỆP⁽⁵⁾

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Ghi chú:

⁽¹⁾ Tên cơ quan tiếp nhận.

⁽²⁾ Tên doanh nghiệp.

⁽³⁾ Ghi theo mã số đăng ký của doanh nghiệp.

⁽⁴⁾ Ghi rõ số nhà, ngách, hẻm, ngõ, đường phố/tổ/xóm/ấp/thôn; xã/phường; tỉnh/thành phố trực thuộc Trung ương nơi có trụ sở của doanh nghiệp.

⁽⁵⁾ Người đại diện hoặc người được ủy quyền theo quy định của pháp luật.

Mẫu số 18: Thông báo kết quả tiếp nhận hồ sơ đăng ký phân loại doanh nghiệp

..... **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
⁽¹⁾ **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:...../TB-.....

⁽²⁾, ngày.....tháng..... năm ...**THÔNG BÁO****Kết quả tiếp nhận hồ sơ đăng ký phân loại doanh nghiệp**Kính gửi⁽³⁾:

Căn cứ quy định tại Thông tư số...../2025/TT-BNNMT ngày/...../2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường quy định về quản lý lâm sản; xử lý lâm sản, thủy sản là tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân.

Ngày.. tháng... năm, ⁽¹⁾ nhận được hồ sơ đăng ký phân loại doanh nghiệp của⁽³⁾..... .

Sau khi xem xét hồ sơ⁽¹⁾..... thông báo kết quả tiếp nhận đăng ký phân loại doanh nghiệp của⁽³⁾ như sau:

1. Hồ sơ đăng ký phân loại doanh nghiệp đầy đủ theo quy định

Đề nghị⁽³⁾ truy cập Hệ thống thông tin phân loại doanh nghiệp trên trang thông tin điện tử theo quy định để biết kết quả phân loại.

- Tên tài khoản⁽⁴⁾:

2. Hồ sơ đăng ký phân loại doanh nghiệp chưa đầy đủ theo quy định

- Hồ sơ còn thiếu:

.....
 Đề nghị⁽³⁾..... bổ sung hồ sơ đăng ký phân loại doanh nghiệp (đối với trường hợp doanh nghiệp chưa đủ hồ sơ) theo quy định Thông tư số.../2025/TT-BNNMT ngày của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường quy định về quản lý lâm sản; xử lý lâm sản, thủy sản là tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân.

⁽¹⁾... thông báo đến quý doanh nghiệp để biết./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu:.....

THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN

(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

Ghi chú: Hệ thống thông tin phân loại doanh nghiệp sẽ tự động thông báo trong trường hợp đăng ký trực tuyến.

(1) Tên cơ quan tiếp nhận.

(2) Địa danh nơi có trụ sở của cơ quan tiếp nhận.

(3) Tên doanh nghiệp.

(4) Doanh nghiệp truy cập theo hướng dẫn trên Hệ thống thông tin phân loại doanh nghiệp.

Mẫu số 19: Thông báo xác minh thông tin đăng ký phân loại doanh nghiệp

..... **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
⁽¹⁾ **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số...../TB-.....

⁽²⁾....., ngày.....tháng..... năm 20...**THÔNG BÁO****Xác minh thông tin đăng ký phân loại doanh nghiệp**Kính gửi⁽³⁾:

Căn cứ quy định tại Thông tư số.../2025/TT-BNNMT ngày .../.../2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường quy định về quản lý lâm sản; xử lý lâm sản, thủy sản là tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân;

.....⁽¹⁾ thông báo thông tin đăng ký phân loại doanh nghiệp của⁽³⁾cần xác minh như sau:

1. Nội dung xác minh:

a)

b)

c)

2. Thời gian xác minh: Từ ngày đến ngày**3. Hình thức xác minh:****4. Địa điểm xác minh:****5. Đề nghị xác nhận tham gia xác minh:**

- Thời gian xác nhận tham gia trước ngày tháng ... năm

- Tên công chức để doanh nghiệp liên hệ, xác nhận phối hợp/tham gia xác minh⁽⁴⁾:: Số điện thoại :, địa chỉ email:

Đề nghị⁽³⁾ cử đại diện và xác nhận tham gia để việc xác minh được thực hiện đúng quy định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu:.....

THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN

(ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Ghi chú: Hệ thống thông tin phân loại doanh nghiệp sẽ tự động thông báo trong trường hợp đăng ký trực tuyến.

⁽¹⁾ Tên cơ quan tiếp nhận.⁽²⁾ Địa danh nơi có trụ sở của cơ quan tiếp nhận.⁽³⁾ Tên doanh nghiệp.⁽⁴⁾ Tên công chức tiếp nhận hồ sơ.

Mẫu số 20: Biên bản xác minh thông tin đăng ký phân loại doanh nghiệp

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN LÀM VIỆC

Về việc xác minh thông tin đăng ký phân loại doanh nghiệp

Căn cứ quy định Thông tư số.../2025/TT-BNNMT ngày .../.../2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường quy định về quản lý lâm sản; xử lý lâm sản, thủy sản là tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân;

Hôm nay, ngày tháng năm

Tại:.....

Chúng tôi gồm

I. ĐẠI DIỆN CƠ QUAN TIẾP NHẬN⁽¹⁾

1. Ông (bà): Chức danh:

2. Ông (bà): Chức danh:

II. ĐẠI DIỆN CƠ QUAN CÓ LIÊN QUAN⁽²⁾

1. Ông (bà): Đại diện cơ quan:

2. Ông (bà): Đại diện cơ quan:

III. ĐẠI DIỆN DOANH NGHIỆP

1. Ông (bà): Đại diện doanh nghiệp⁽³⁾ :

2. Ông (bà):.....

- Thực hiện xác minh thông tin đăng ký phân loại doanh nghiệp của⁽³⁾....., kết quả như sau:

1. Thông tin xác minh:

Thông tin chính xác: Thông tin không chính xác:

Lí do:

2. Thông tin xác minh:

Thông tin chính xác: Thông tin không chính xác:

Lí do:

3. Thông tin xác minh:

Thông tin chính xác: Thông tin không chính xác:

Lí do:

4. Thông tin xác minh:

Thông tin chính xác: Thông tin không chính xác:

Lí do:

- Tài liệu thu thập kèm theo:

.....

Việc xác minh thông tin đăng ký phân loại doanh nghiệp được thực hiện đúng quy định, không ảnh hưởng đến hoạt động bình thường của⁽³⁾

Việc xác minh kết thúc vào hồi .. giờ.... ngày tháng năm , Biên bản được lập thành bản, các bên tham gia nhất trí thông qua và ký xác nhận./.

**ĐẠI DIỆN CƠ QUAN
 TIẾP NHẬN**
(Ký, ghi rõ họ tên)

**ĐẠI DIỆN DOANH
 NGHIỆP**
(Ký, ghi rõ họ tên)

**ĐẠI DIỆN CƠ QUAN
 CÓ LIÊN QUAN**
(Ký, ghi rõ họ tên)

**ĐẠI DIỆN CƠ QUAN
 CÓ LIÊN QUAN**
(Ký, ghi rõ họ tên)

Ghi chú:

⁽¹⁾ Tên cơ quan tiếp nhận.

⁽²⁾ Tùy thuộc tiêu chí cần xác minh, cơ quan tiếp nhận mời đại diện cơ quan có liên quan tham gia xác minh và lập biên bản.

⁽³⁾ Tên doanh nghiệp.

Mẫu số 21: Thông báo kết quả phân loại/chuyển loại doanh nghiệp

.....
⁽¹⁾.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:...../TB-.....

⁽²⁾....., ngày.....tháng..... năm ...

THÔNG BÁO
Kết quả phân loại/chuyển loại doanh nghiệp

Kính gửi ⁽³⁾:.....

Căn cứ quy định tại Thông tư số.../2025/TT-BNNMT ngày .../.../2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường quy định về quản lý lâm sản; xử lý lâm sản, thủy sản là tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân;

⁽¹⁾ thông báo kết quả phân loại đối với doanh nghiệp ⁽³⁾ như sau:

1. Doanh nghiệp đã được xếp loại doanh nghiệp Nhóm I kể từ ngày .../.../..... . Danh sách doanh nghiệp là doanh nghiệp Nhóm I được đăng trên trang thông tin điện tử theo quy định.

2. Doanh nghiệp không được xếp loại Nhóm I/chuyển loại sang doanh nghiệp Nhóm II kể từ ngày/...../..... . Lí do ⁽⁴⁾:

1.....

2.....

3.

⁽¹⁾ trân trọng thông báo./.

Nơi nhận:

- Như trên;

- Lưu:.....

THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN

(ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Ghi chú: Hệ thống thông tin phân loại doanh nghiệp sẽ tự động thông báo trong trường hợp doanh nghiệp đăng ký trực tuyến.

⁽¹⁾ Tên cơ quan tiếp nhận.

⁽²⁾ Địa danh nơi trụ sở của cơ quan tiếp nhận.

⁽³⁾ Tên doanh nghiệp, Cục Lâm nghiệp và Kiểm lâm.

⁽⁴⁾ Ghi rõ lý do không phân loại Nhóm I/chuyển loại sang doanh nghiệp Nhóm II, tiêu chí không bảo đảm theo quy định.

Mẫu số 22: Biên bản bàn giao, tiếp nhận thực vật/động vật/thủy sản

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /BB-BGTN

BIÊN BẢN
Bàn giao, tiếp nhận thực vật rừng/động vật rừng/thủy sản

Căn cứ Nghị định số 77/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy định thẩm quyền, thủ tục xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản và xử lý đối với tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân;

Căn cứ Thông tư số /2025/TT-BNNMT ngày .../.../2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường quy định về quản lý lâm sản; xử lý lâm sản, thủy sản là tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân;

Căn cứ ⁽¹⁾

Hôm nay, hồi..... giờ phút, ngày...../...../20....., tại:

1. Chúng tôi gồm:

a) Đại diện bên giao:

1. Họ và tên:Chức vụ:

Địa chỉ cá nhân:

Số CMND/CCCD/Hộ chiếu:

Cơ quan, đơn vị:

Địa chỉ cơ quan, đơn vị:

2. Họ và tên:Chức vụ:

Cơ quan, đơn vị:

b) Đại diện bên nhận:

1. Họ và tên:Chức vụ:

Cơ quan, đơn vị:

Địa chỉ cơ quan, đơn vị:

2. Họ và tên:Chức vụ:

Cơ quan, đơn vị:

c) Người chứng kiến (nếu có):

1. Họ và tên:Chức vụ:

Địa chỉ cá nhân:

Số CMND/CCCD/Hộ chiếu:

2. Tài sản bàn giao, tiếp nhận:

| TT | Tên thực vật rừng, động vật rừng, thủy sản giao nhận (bao gồm cả thể hoặc sản phẩm của chúng) | | Nhóm loài ⁽²⁾ | Giới tính (nếu có) | Đơn vị tính | Số lượng hoặc trọng lượng | Kích thước | Tình trạng của thực vật, động vật rừng, thủy sản ⁽³⁾ | Ghi chú |
|-----|---|--------------|--------------------------|--------------------|-------------|---------------------------|------------|---|---------|
| | Tên tiếng việt/tên thương mại | Tên khoa học | | | | | | | |
| 1 | | | | | | | | | |
| 2 | | | | | | | | | |
| ... | | | | | | | | | |

Hồ sơ, tài liệu kèm theo (nếu có):

3. Mục đích giao nhận⁽⁴⁾:

4. Trách nhiệm của các bên⁽⁵⁾:

a) Trách nhiệm của bên giao:.....

b) Trách nhiệm của bên nhận:.....

Biên bản này lập hồi... giờ... phút cùng ngày, gồm tờ, được lập thành bản có giá trị pháp lý như nhau; đã đọc lại cho những người có tên nêu trên cùng nghe, công nhận là đúng và cùng ký tên; mỗi bên giữ một bản để thực hiện và lưu hồ sơ./.

ĐẠI DIỆN BÊN NHẬN **NGƯỜI CHỨNG KIẾN** **ĐẠI DIỆN BÊN GIAO**
(Ký, ghi rõ họ tên) *(nếu có)* *(Ký, ghi rõ họ tên)*
(Ký, ghi rõ họ tên)

Ghi chú:

⁽¹⁾ Ghi căn cứ hoặc lý do để thực hiện việc giao/nhận; ví dụ căn cứ quyết định phê duyệt phương án xử lý tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân, thông báo của chủ sở hữu tự nguyện chuyển giao quyền sở hữu cho nhà nước.

⁽²⁾ Nhóm IB hoặc IIB hoặc Phụ lục I hoặc Phụ lục II Công ước CITES hoặc động vật rừng thông thường.

⁽³⁾ Ghi tình trạng sức khỏe đối với thực vật, động vật rừng, thủy sản còn sống; tình trạng vệ sinh môi trường đối với sản phẩm của động vật rừng, thủy sản.

⁽⁴⁾ Ghi cụ thể mục đích, lý do giao/nhận.

⁽⁵⁾ Ghi trách nhiệm của 2 bên về việc bảo quản, quản lý, nuôi dưỡng, chăm sóc, xử lý.

Mẫu số 23: Văn bản đề nghị được tiếp nhận tài sản

.....
⁽¹⁾

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /CV-ĐNGĐC
 V/v đề nghị được tiếp nhận tài sản
 là

Kính gửi:.....⁽²⁾

Chúng tôi được biết⁽²⁾ là cơ quan chủ trì quản lý tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân đối với tài sản là⁽³⁾

Căn cứ quy định tại Thông tư số:...../2025/TT-BNNMT ngày..../.../2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường quy định về quản lý lâm sản; xử lý lâm sản, thủy sản là tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân. Chúng tôi đề nghị được tiếp nhận tài sản là ... nêu trên để sử dụng....⁽⁴⁾

Chúng tôi cam kết sử dụng tài sản được bàn giao theo đúng mục đích và chịu trách nhiệm trước pháp luật nếu để thất thoát tài sản được giao.

Trân trọng cảm ơn Quý cơ quan./.

CHỨC VỤ
 (Ký, ghi rõ họ tên)

Ghi chú:

- (1) Tên cơ quan đề nghị giao.
- (2) Tên cơ quan chủ trì quản lý tài sản.
- (3) Ghi tên loại tài sản đề nghị giao.
- (4) Mục đích theo quy định tại điểm c, điểm đ khoản 1, khoản 2 Điều 8 Nghị định số 77/2025/NĐ-CP.

| | Tên tiếng Việt/tên thương mại | Tên khoa học | | | | | | | |
|-----|-------------------------------|--------------|--|--|--|--|--|--|--|
| 1 | | | | | | | | | |
| 2 | | | | | | | | | |
| 3 | | | | | | | | | |
| ... | | | | | | | | | |

4. Biện pháp tiêu hủy ⁽⁷⁾:

5. Ý kiến bổ sung khác (nếu có):.....

Việc tiêu hủy động vật/thủy sản/gỗ/thực vật ngoài gỗ kết thúc vào hồi giờ phút, ngày...../...../.....

Biên bản này được lập xong hồi... giờ... phút cùng ngày, gồm tờ, được lập thành bản có giá trị pháp lý như nhau; đã đọc lại cho những người có tên nêu trên cùng nghe, công nhận là đúng và cùng ký tên; mỗi bên giữ một bản để thực hiện và lưu hồ sơ./.

NGƯỜI CHỨNG KIẾN
(Ký, ghi rõ họ tên)

NGƯỜI LẬP BIÊN BẢN
(Ký, ghi rõ họ tên)

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG ⁽⁸⁾

(Ký, ghi rõ họ tên)

Ghi chú:

- (1) Ghi tên cơ quan chủ trì tiêu hủy.
- (2) Tên cơ quan của người ra quyết định tiêu hủy động vật rừng/thủy sản.
- (3) Ghi địa chỉ nơi lập biên bản.
- (4) Ghi họ và tên, chức vụ, đơn vị của Chủ tịch và các thành viên của Hội đồng tiêu hủy.
- (5) Nhóm IB hoặc IIB hoặc Phụ lục I hoặc Phụ lục II hoặc Phụ lục III CITES hoặc động vật rừng thông thường hoặc loài thủy sản.
- (6) Ghi tình trạng sức khỏe đối với động vật rừng còn sống; tình trạng vệ sinh môi trường đối với sản phẩm của động vật rừng hoặc loài thủy sản.
- (7) Ghi cụ thể biện pháp tiêu hủy được thực hiện đối như đốt, chôn lấp hoặc các biện pháp khác.
- (8) Tất cả các thành viên hội đồng đều ký vào biên bản.

Mẫu số 25: Báo cáo gỗ tịch thu và tình hình sử dụng tài sản là gỗ**A. BÁO CÁO TÌNH HÌNH SỬ DỤNG TÀI SẢN LÀ GỖ**

ĐƠN VỊ BÁO CÁO **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
 **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

BÁO CÁO TÌNH HÌNH SỬ DỤNG GỖ

(Tháng năm 20.....)

Kính gửi:

| TT | Tên gỗ thông thường | Tên khoa học | Đơn vị tính | Gỗ được giao | | | Tổng cộng |
|----|---------------------|--------------|-------------|--------------------------|------------------------------------|-------------------------------|-----------|
| | | | | Đầu kỳ (m ³) | Sử dụng trong kỳ (m ³) | Tồn cuối kỳ (m ³) | |
| | | | | | | | |
| | | | | | | | |
| | | | | | | | |
| | | | | | | | |

Ngày tháng năm 20.....

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

NGƯỜI LẬP BÁO CÁO
(Ký, ghi rõ họ tên)

B. BÁO CÁO GỖ TỊCH THU

ĐƠN VỊ BÁO CÁO **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
 **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

BÁO CÁO GỖ TỊCH THU

(Tháng năm 20.....)

Kính gửi:

| TT | Tên tiếng Việt/tên thương mại | Tên khoa học | Đơn vị tính (m ³) | Tồn đầu kỳ | Gỗ tịch thu trong kỳ | | Gỗ chuyển giao trong kỳ | | | Tồn cuối kỳ |
|----------|-------------------------------|--------------|-------------------------------|------------|----------------------|------------|-------------------------|------------------|------------------|-----------------|
| | | | | | Số vụ | Khối lượng | Khối lượng chuyển giao | Đơn vị tiếp nhận | Mục đích sử dụng | |
| <u>1</u> | <u>2</u> | <u>3</u> | <u>4</u> | <u>5</u> | <u>6</u> | <u>7</u> | <u>8</u> | <u>9</u> | <u>10</u> | <u>11=5+7-8</u> |
| | | | | | | | | | | |
| | | | | | | | | | | |
| | | | | | | | | | | |

Ngày tháng năm 20.....

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

NGƯỜI LẬP BÁO CÁO
(Ký, ghi rõ họ tên)

| | | | | | | | | | |
|-----|--|--|--|--|--|--|--|--|--|
| 2 | | | | | | | | | |
| ... | | | | | | | | | |

Hồ sơ, tài liệu kèm theo (nếu có):

.....

3. Ý kiến khác (nếu có):.....

.....

Biên bản này được lập xong hồi... giờ... phút cùng ngày, gồm... tờ, được lập thành... bản có giá trị pháp lý như nhau; đã đọc lại cho những người có tên nêu trên cùng nghe, công nhận là đúng và cùng ký tên; mỗi bên giữ một bản để thực hiện và lưu hồ sơ./.

**CƠ QUAN QUẢN LÝ ĐỘNG
 VẬT RỪNG**
(Ký, ghi rõ họ tên)

CƠ QUAN XÁC NHẬN
(Ký tên, ghi rõ họ tên)

Ghi chú:

- (1) Tên cơ quan quản lý động vật rừng.
- (2) Ghi cụ thể nội dung lập biên bản: Ví dụ xác nhận tình trạng sức khỏe động vật để cứu hộ, để chuyển giao, để thả, để tiêu hủy.
- (3) Ghi căn cứ hoặc lý do để thực hiện việc xác nhận; ví dụ căn cứ quyết định tịch thu động vật/loài thủy sản hoặc quyết định tiếp nhận xác lập quyền sở hữu toàn dân đối với động vật rừng/loài thủy sản hoặc quyết định xử lý vật chứng.
- (4) Nhóm IB hoặc IIB hoặc Phụ lục I hoặc Phụ lục II hoặc Phụ lục III Công ước CITES hoặc động vật rừng thông thường, loài thủy sản.
- (5) Cơ quan quản lý chuyên ngành thú y, cơ sở cứu hộ động vật do Nhà nước quản lý xác nhận động vật rừng/loài thủy sản khỏe mạnh hay bị ốm, yếu đối với động vật rừng/loài thủy sản còn sống; động vật rừng/loài thủy sản thuộc trường hợp phải tiêu hủy hay không phải tiêu hủy đối với sản phẩm của động vật rừng, loài thủy sản.

Mẫu số 27: Văn bản đồng ý thả động vật/thủy sản

.....
⁽¹⁾

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /ĐY-TĐV
 V/v đồng ý thả động vật/thủy
 sản

....., ngày.....tháng.....năm 20

Kính gửi:.....⁽²⁾

Chúng tôi/Tôi là:..... địa chỉ:

.....;

có diện tích rừng/mặt nước được giao là ha, tại:

.....

Chúng tôi/Tôi đồng ý cho thả động vật rừng/thủy sản vào khu rừng/mặt nước do chúng tôi được giao và cam kết sẽ thực hiện việc bảo vệ rừng, mặt nước, bảo vệ động vật theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: ... (...bản).

ĐẠI DIỆN CHỦ RỪNG/KHU BẢO TỒN BIÊN

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu nếu là tổ chức)

Ghi chú:

⁽¹⁾ Tên chủ rừng/mặt nước là tổ chức (trường hợp chủ rừng/mặt nước là cá nhân thì không ghi mục này).

⁽²⁾ Tên cơ quan, đơn vị tổ chức thả lại động vật rừng/thủy sản về môi trường tự nhiên.

| | | | | | | | | | |
|-----|--|--|--|--|--|--|--|--|--|
| 3 | | | | | | | | | |
| | | | | | | | | | |
| | | | | | | | | | |
| ... | | | | | | | | | |

3. Kết luận, kiến nghị sau khi thả: ⁽⁴⁾

Việc thả lại động vật/thủy sản về môi trường tự nhiên kết thúc vào hồi ..
giờ..... phút.....ngày.....

Biên bản này được lập xong hồi... giờ... phút cùng ngày, gồm ... tờ, được lập thành bản có giá trị pháp lý như nhau; đã đọc lại cho những người có tên nêu trên cùng nghe, công nhận là đúng và cùng ký tên; mỗi bên giữ một bản để thực hiện và lưu hồ sơ./.

NGƯỜI THAM GIA THẢ ⁽⁵⁾
(Ký, ghi rõ họ tên)

**CHỦ RỪNG/KHU
BẢO TỒN BIÊN**
(Ký, ghi rõ họ tên,
chức vụ)

NGƯỜI LẬP BIÊN BẢN
(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ)

Ghi chú:

- (1) Tên đơn vị chủ trì thực hiện thả.
- (2) Ghi các thành phần tham gia thả động vật.
- (3) Nhóm IB hoặc IIB hoặc Phụ lục I hoặc Phụ lục II hoặc Phụ lục III CITES hoặc động vật rừng thông thường hoặc loài thủy sản.
- (4) Ghi các ý kiến về kết quả thả, về quản lý, bảo vệ sau khi thả.
- (5) Tất cả các thành viên khác tham gia đều ký vào biên bản.

Mẫu số 29: Báo cáo tình hình nhập, xuất lâm sản**ĐƠN VỊ BÁO CÁO****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

.....

BÁO CÁO NHẬP, XUẤT LÂM SẢN*(Tháng năm 20.....)*

| TT | Tên lâm sản | Nhóm loài (thông thường; nguy cấp, quý, hiếm; Phụ lục CITES) | Đơn vị tính | Lâm sản nhập vào | | | Lâm sản xuất ra | Tồn kho cuối kỳ |
|-----|-------------|---|----------------|-------------------|------------------|--------------|--------------------|--------------------|
| | | | | Tồn kho đầu kỳ | Nhập trong kỳ | Tổng cộng | | |
| 1 | | | | | | | | |
| 2 | | | | | | | | |
| ... | | | | | | | | |
| | | | | | | | | |

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

....., ngày tháng năm 20.....

NGƯỜI LẬP BÁO CÁO
(Ký, ghi rõ họ tên)